

Số: 06 /2022/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 4 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 242/TTr-SNV ngày 01 tháng 3 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý người đại diện phần vốn Nhà



nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội; Cục Thuế tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CNTT và TT (Sở TTTT);
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, (N02).



Trần Tuệ Hiền

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện  
phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Kèm theo Quyết định số 06 /2022/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm trong quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Nội dung không quy định tại Quy định này thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp, các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước).

4. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Người quản lý doanh nghiệp Nhà nước), bao gồm: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

5. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Kiểm soát viên).

6. Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là Người đại diện phần vốn Nhà nước).

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

### **Điều 3. Nội dung quản lý**

1. Quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý Người quản lý doanh nghiệp Nhà nước và Kiểm soát viên, gồm: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, đánh giá, quy hoạch, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ và Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý Người đại diện phần vốn Nhà nước, gồm: Cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn Nhà nước, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC QUẢN LÝ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quyết định phê duyệt quy hoạch đối với người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kiểm soát viên sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Chủ tịch công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kiểm soát viên sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định hoặc cho chủ trương điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kiểm soát viên sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Kiểm soát viên; cho ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch công ty đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty.

5. Phê duyệt chương trình công tác năm của người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

### **Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Thẩm định, tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty.

2. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; cho ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch công ty đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình công tác năm của người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

### **Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại hàng năm đối với các doanh nghiệp Nhà nước theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến thẩm định đối với đề nghị phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Kiểm soát viên.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến đối với chương trình công tác năm của người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty; Kiểm soát viên.

### **Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến đối với chương trình công tác năm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

### **Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch công ty**

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho chủ trương phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức



vụ sau: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty, Kiểm soát viên.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ sau: Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế toán trưởng công ty sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc công ty sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế toán trưởng công ty.

4. Xây dựng chương trình công tác năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong quý I hàng năm làm căn cứ thực hiện.

5. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), Sở Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác theo định kỳ quý (trong 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý), báo cáo năm (trong 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm) và các báo cáo đột xuất khác.

6. Ngoài các báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, Chủ tịch Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Công ty thực hiện hoàn thành việc lập và trình Kế hoạch tài chính năm sau của doanh nghiệp (trước ngày 31/7 hằng năm); Báo cáo tài chính hằng quý (chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý); Báo cáo tài chính năm, kèm theo Báo cáo kiểm toán (chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm); Báo cáo một số chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính quý (gửi cùng báo cáo tài chính quý); Báo cáo một số chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính năm (gửi cùng báo cáo tài chính năm); Báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài (gửi cùng báo cáo tài chính năm); Báo cáo Giám sát tài chính 06 tháng đầu năm (trước ngày 01/7 hằng năm); Báo cáo Giám sát tài chính năm (trước ngày 01/5 hằng năm); Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp (trước ngày 15/4 hằng năm); Báo cáo tình hình thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp (trước ngày 15/6 hằng năm).

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Xây dựng chương trình công tác năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong quý I hàng năm làm căn cứ thực hiện.

2. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), Sở Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác theo định kỳ hằng quý (trong 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý); báo cáo năm (trong 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm); có ý kiến

thẩm định đối với Kế hoạch tài chính của Doanh nghiệp, Báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài (trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của doanh nghiệp); có ý kiến thẩm định đối với Báo cáo Giám sát tài chính 06 tháng đầu năm, Báo cáo Giám sát tài chính năm, Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp, Báo cáo tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp (trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của doanh nghiệp) và các báo cáo đột xuất khác.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC QUẢN LÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**

### **Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quyết định cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn Nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định phê duyệt chương trình công tác năm của người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Thẩm định, tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương cử, cử lại, cho thôi đại diện, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối Người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình công tác năm của Người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh**

Phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến thẩm định đối với đề nghị phê duyệt chương trình công tác năm và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối Người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn Nhà nước**

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chương trình công tác năm của Người đại diện phần vốn Nhà nước vào quý I hàng năm.



2. Báo cáo đánh giá giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối Người đại diện phần vốn Nhà nước gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), Sở Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác theo định kỳ quý (trong 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý), báo cáo năm (trong 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm) và các báo cáo đột xuất khác.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Người giữ chức danh, chức vụ và Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.